

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BẤT ĐỘNG SẢN CRV
CRV REAL ESTATE
GROUP JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 216/2025/CRV-CV

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025
Hanoi, day 27 month 10 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV /
CRV Real Estate Group Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: CRV

- Địa chỉ/*Address*: Tầng 4, Số 183, Phố Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành
phố Hà Nội/ *4th Floor, No. 183 Ba Trieu Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 024.7306.1886 Fax: 024.7306.1886

- E-mail: info@crvgroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV công bố thông tin:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 14/2025/NQ-HĐQT ngày 27/10/2025 thông qua việc cập nhật Điều lệ Công ty;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV cập nhật ngày 27 tháng 10 năm 2025.

CRV Real Estate Group Joint Stock Company announces the following information:

- *Resolution of the Board of Directors No. 14/2025/NQ-BOD dated October 27, 2025, approving the update to the Company's Charter;*
- *The updated Charter of CRV Real Estate Group Joint Stock Company dated October 27, 2025.*

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*)



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/10/2025 tại đường dẫn <http://crvgroup.vn/> This information was published on the company's website on October 27, 2025, as in the link <http://crvgroup.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu tại Nội dung thông tin công bố/ Document in Contents of disclosure

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người uỷ quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information



Phạm Thị Minh Trang



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BẤT ĐỘNG SẢN CRV

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	24
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	25
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	26
Điều 34. Người điều hành Công ty	26
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	26
IX. BAN KIỂM SOÁT	27
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	27
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	27
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	28
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	28
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	28
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	29
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	29
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	30
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	30
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	30
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	31
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	31
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	31
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	31
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	32
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	32
Điều 48. Năm tài chính.....	32
Điều 49. Chế độ kế toán	32
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	32
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	32
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	32
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	32
Điều 52. Kiểm toán	32
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	33

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	33
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	33
Điều 54. Giải thể công ty.....	33
Điều 55. Gia hạn hoạt động	33
Điều 56. Thanh lý.....	33
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	34
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	34
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	34
Điều 58. Điều lệ Công ty.....	34
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	34
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	34
PHỤ LỤC 01	36

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được ký ban hành căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2025/NQ-HDQT ngày 27 tháng 10 năm 2025 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2025/NQ-DHĐCĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN CRV

- Tên tiếng Anh:

CRV REAL ESTATE GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: CRV

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Số 183, phố Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 024 7306 1886

- Fax: 024 7306 1886

- E-mail: info@crvgroup.vn

- Website: www.crvgroup.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Tổng Giám đốc

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 của điều lệ này. Tổng Giám đốc là người đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810 (Chính)
3	Xây dựng nhà để ở	4101

4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Xây dựng nhà không để ở	4102

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 6.724.166.400.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm hai mươi bốn tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 672.416.640 cổ phần (Sáu trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm bốn mươi cổ phần) với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 1. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban

Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o. Tổ chức lại và giải thể, thanh lý Công ty và chỉ định người thanh lý;

p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự

định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau.

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm các trường hợp sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh

Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế khác theo quy định của pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty và các quy chế khác theo quy định của pháp luật;

s. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con;

t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3 Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- g. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng.

Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cơ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao chứng thực của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính hiện nay của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng tư (4) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 3 năm sau.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Từ ngày 1/4/2016, Công ty thực hiện thay đổi năm tài chính và duy trì cho tới hiện nay.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được ký ban hành căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2025/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2025 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 27/10/2025.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ THU HUYỀN

CHARTER
CRV REAL ESTATE GROUP
JOINT STOCK COMPANY

Hanoi, October 27, 2025



TABLE OF CONTENTS

PREFACE	5
I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER.....	5
Article 1. Glossary	5
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, OPERATION DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	5
Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and operation term of the Company.....	6
Article 3. Legal representative of the Company	6
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY.....	6
Article 4. The Company's operational objectives	6
Article 5. Scope of business and operation of the Company	7
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	7
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders.....	7
Article 7. Stock Certification	7
Article 8. Other Securities Certificates.....	8
Article 9. Transfer of shares	8
Article 10. Share recovery (for cases when registering for enterprise establishment).....	8
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL	9
Article 11. Organizational structure, governance and control.....	9
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	9
Article 12. Rights of shareholders	9
Article 13. Obligations of shareholders	10
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	11
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	12
Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders	14
Article 17. Change permissions	14
Article 18. Convening meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders	15
Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 20. Format of conducting the meeting and voting at the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved.....	18
Article 22. Competence and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the General Meeting of Shareholders	19
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	20
Article 24. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders.....	21
VII. BOARD OF DIRECTORS	21
Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors	21

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors.....	22
Article 27. Powers and duties of the Board of Directors.....	23
Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors.....	24
Article 29. Chairman of the Board of Directors	25
Article 30. Board Meeting.....	25
Article 31. Subcommittees of the Board of Directors.....	27
Article 32. Person in charge of corporate governance	27
VIII. GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES	28
Article 33. Organization of the management apparatus.....	28
Article 34. Company Executives.....	28
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director.....	28
IX. BAN KIỂM SOÁT	29
Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Controller).....	29
Article 37. Composition of the Supervisory Board.....	29
Article 38. Head of the Supervisory Board	30
Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board	30
Article 40. Supervisory Board Meeting	31
Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board	31
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE CONTROL BOARD, GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES.....	31
Article 42. Honest responsibility and avoidance of conflicts of interest	31
Article 43. Liability for damages and compensation.....	32
XI. THE RIGHT TO SEARCH THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS.....	33
Article 44. The right to look up books and records.....	33
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS	33
Article 45. Employees and trade unions	33
XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS	33
Article 46. Profit Distribution.....	33
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING REGIMES.....	34
Article 47. Bank Account	34
Article 48. Fiscal Year	34
Article 49. Accounting regime	34
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITIES FOR INFORMATION DISCLOSURE	35
Article 50. Yearly, semi-annual and quarterly financial statements	35
Article 51. Annual Report.....	35
XVI. CORPORATE AUDIT	35
Article 52. Audit.....	35
XVII. SEAL OF ENTERPRISE.....	35

Article 53. Seal of the enterprise	35
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY	35
Article 54. Dissolution of the company	35
Article 55. Extension of operation.....	36
Article 56. Liquidation	36
XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES	36
Article 57. Internal dispute resolution.....	36
XX. SUPPLEMENTING AND AMENDING THE CHARTER.....	37
Article 58. Company Charter	37
XXI. EFFECTIVE DATE.....	37
Article 59. Effective Date	37
APPENDIX 01	38

PREFACE

This Charter was signed and issued pursuant to Resolution of the Board of Directors No. 14/2025/NQ-BOD dated October 27, 2025, and Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 03/2025/NQ-GMS dated October 10, 2025.

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Glossary

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a. Charter capital is the total par value of shares sold or registered for purchase upon establishment of a joint-stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;
 - b. Voting capital is share capital, whereby the owner has the right to vote on matters falling under the decision-making competence of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Enterprise Law means Enterprise Law No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - d. The Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - e. Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;
 - e. The date of establishment is the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and other documents of equivalent value) for the first time;
 - g. Executives of enterprises are General Directors, Deputy General Directors, Chief Accountants and other executives in accordance with the company's Charter;
 - h. The enterprise manager is the manager of the company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and individuals holding other managerial positions as prescribed in the company's charter;
 - i. Related persons are individuals and organizations specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - k. Shareholders are individuals or organizations that own at least one share of a joint-stock company;
 - l/ Founding shareholders are shareholders who own at least one ordinary share and sign the list of founding shareholders of a joint-stock company;
 - m/ Major shareholders are shareholders specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - n. Operation term means the operation time of the Company specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
 - o. The Stock Exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. In this Charter, references to one or several other regulations or documents include amendments, supplements or substitute documents.
3. Headings (Sections and Articles of this Charter) are used for the convenience of understanding the contents and do not affect the contents of this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, OPERATION DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and operation term of the Company

1. Company Name

- Vietnamese name: CRV REAL ESTATE GROUP JOINT STOCK COMPANY

- English name:

CRV REAL ESTATE GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Abbreviation: CRV

2. A company is a joint-stock company with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. The Company's registered office is:

- Head office address: 4th Floor, No. 183, Ba Trieu Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam.

- Phone: 024 7306 1886

- Fax: 024 7306 1886

- Email: info@crvgroup.vn

- Website: www.crvgroup.vn

4. The Company may establish branches and representative offices in its business areas to achieve the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless the operation is terminated before the time limit specified in Clause 2, Article 54 or the operation extension is extended as prescribed in Article 55 of this Charter, the operation term of the Company is indefinite.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The company has 01 legal representative: General Director

2. Rights and obligations of legal representatives.

The General Director has the powers and obligations specified in Article 35 of this Charter. The General Director is the representative of the Company before a third party for the Company's affairs, activities and transactions in the fields under the jurisdiction of the General Director.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 4. The Company's operational objectives

1. The Company's business lines are:

No.	Business Line Name	Code
1	Consulting, brokerage, real estate auction, and auction of land use rights. Details: – Real estate brokerage services; – Real estate consulting services; – Real estate management services.	6820

2	Real estate business, including land use rights owned, used, or leased by the enterprise. Details: Real estate business.	6810 (Main)
3	Construction of residential buildings	4101
4	Completion of construction works	4330
5	Construction of non-residential buildings	4102

2. The Company's operational objectives are: The Company is established to mobilize and use capital for production and business with high efficiency, create jobs for employees, increase income for shareholders and contribute to the State budget.

Article 5. Scope of business and operation of the Company

The company is allowed to conduct business activities according to the business lines specified in this Charter, which has been registered and notified of changes in registration contents to the business registration authority and announced on the National Enterprise Registration Portal. In case the company is engaged in conditional business lines, the company must fully satisfy the business conditions in accordance with the provisions of the Law on Investment and relevant specialized laws.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The charter capital of the Company is VND 6.724.166.400.000 (Six thousand seven hundred and twenty-four billion one hundred and sixty-six million four hundred thousand VND)

The total charter capital of the Company is divided into 672.416.640 shares (Six hundred and seventy-two million four hundred and sixteen thousand six hundred and forty shares) with a par value of VND 10.000 (ten thousand) per share.

2. The company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. The shares of the Company on the date of approval of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. The company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Name, address, number of shares and other information about the founding shareholders in accordance with the Law on Enterprises are specified in Appendix 01 attached. This Addendum is a part of this Charter.

Ordinary shares must be prioritized for sale to existing shareholders in proportion to their ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the number of shares not registered to be purchased in full shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on conditions that are not more favorable than those offered for sale to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. The Company may purchase shares issued by the Company in the manner specified in this Charter and current laws.

7. The company may issue other types of securities as prescribed by law.

Article 7. Stock Certification

1. Shareholders of the Company shall be granted stock certificates corresponding to the number of shares and types of shares owned.

2. Stocks are securities that certify the owner's lawful rights and interests in a part of the issuer's share capital. Stocks must have all the contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 15 days from the date of submission of a complete dossier of application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 30 days from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's stock issuance plan (or other time limit as prescribed in the issuance terms); the owner of the number of shares shall be granted a stock certificate. The share owner does not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. In case the shares are lost, damaged or destroyed in other forms, the shareholders shall be re-granted shares by the Company at the request of such shareholders. Shareholders' proposals must include the following contents:

- a. Information about stocks that have been lost, damaged or otherwise destroyed;
- b. Undertake to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares may be freely transferred, unless otherwise provided for in this Charter and other provisions of law, stocks listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

2. Shares that have not been fully paid shall not be transferred and enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive issued shares to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares and other benefits as prescribed by law.

Article 10. Share recovery (for cases when registering for enterprise establishment)

1. In case a shareholder fails to pay the amount payable for the purchase of shares in full and on time, the Board of Directors shall notify and request such shareholder to pay the remaining amount and take responsibility for the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising from the failure to pay in full.

2. The above-mentioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of sending the notice), the payment location and the notice must clearly state the case of failure to pay as required, the unpaid shares will be withdrawn.

3. The Board of Directors has the right to withdraw unpaid shares in full and on time in case the requirements in the above notice are not fulfilled.

4. Withdrawn shares are considered as shares entitled to offer for sale specified in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale and redistribution under such conditions and methods as the Board of Directors deems appropriate.

5. Shareholders holding recovered shares must relinquish their shareholder status for such shares, but shall still be responsible for the total par value of the shares registered for purchase for

the Company's financial obligations incurred at the time of recovery under the decision of the Board of Directors from the date of withdrawal to the date of implementation abate. The Board of Directors has the full right to decide on the compulsory payment of the entire value of shares at the time of recovery.

6. The notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares before the time of recovery. The revocation remains in effect even in the event of an error or negligence in the sending of the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, governance and control

The organizational structure of management, administration and control of the Company includes:

1. The General Meeting of Shareholders;
2. The Board of Directors, the Control Board;
3. The General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a. Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or other forms prescribed by the company's Charter and law. Each ordinary share has one voting vote;
 - b. Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c/ To give priority to the purchase of new shares corresponding to the proportion of ordinary shares owned by each shareholder in the Company;
 - d/ To freely transfer their shares to other persons, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
 - e/ To consider, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information;
 - e. Considering, lookup, extracting or copying the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - g/ When the Company is dissolved or bankrupt, it shall receive a part of the remaining assets corresponding to the percentage of share ownership in the Company;
 - h. Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. To be treated equally. Each share of the same type gives shareholders equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preference shares, the rights and obligations associated with the preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully announced to shareholders;
 - k. To have full access to periodic and irregular information published by the Company in accordance with law;

1/ To be protected of their lawful rights and interests; propose to suspend or cancel resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

m/ Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares have the following rights:

a. Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b. Consider, look up and extract the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Control Board, contracts and transactions must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets, the Company's business secrets;

c/ Request the Control Board to examine each specific issue related to the management and administration of the Company's operations when deeming it necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for individual shareholders; name, enterprise identification number or number of legal papers of the organization, address of the head office for shareholders being organizations; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;

d. Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, the issue of the proposal to be included in the meeting agenda;

e/ Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares may nominate persons to the Board of Directors or the Control Board, the nomination of persons to the Board of Directors and the Control Board shall be carried out as follows:

a. Ordinary shareholders who form groups to nominate persons to the Board of Directors and the Control Board must notify the group meeting to the shareholders attending the meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b. Based on the number of members of the Board of Directors and the Control Board, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause may nominate one or several persons under the decision of the General Meeting of Shareholders to be candidates for the Board of Directors and the Control Board. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Control Board and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time the number of shares committed to purchase.

2. Not to withdraw capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except for the case of repurchase of shares by the Company or other persons. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, such

shareholder and a person with related interests in the Company must be jointly responsible for the Company's debts and other property obligations within the value of the withdrawn shares and the damages incurred.

3. Comply with the company's Charter and the Company's internal management regulations.

4. To abide by resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; it is strictly forbidden to disseminate or copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals.

6. Attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote through the following forms:

- a. Attend and vote directly at the meeting;
- b/ To authorize other individuals and organizations to attend and vote at meetings;
- c. Attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic forms;
- d/ To send ballot papers to the meeting by mail, fax or e-mail;
- e/ To send the ballot papers by other means as prescribed in the company's charter.

7. Taking personal responsibility when committing one of the following acts in the name of the Company in any form:

- a. Violating the law;
 - b. conducting business and other transactions for self-interest or serving the interests of other organizations and individuals;
 - c. Payment of undue debts in advance of financial risks to the Company.
8. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall meet annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chairman attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene a meeting of the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate location. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters in accordance with the law and the company's charter, especially through the audited annual financial statements. In case the audit report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, conflicting audit opinions or rejection, the Company must invite the representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of the approved auditing organization mentioned above have the responsibility to attend the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
- b. The number of remaining members of the Board of Directors and the Control Board is less than the minimum number of members as prescribed by law;
- c/ At the request of shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request for convening a meeting of the General Meeting of Shareholders must be expressed in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with the signatures of the relevant shareholders or the written request to be made in many copies and collect the signatures of the relevant shareholders;
- d/ At the request of the Control Board;
- e/ Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

a. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Control Board as prescribed at Point b, Clause 3 of this Article or receive the request specified at Points c and d, Clause 3 of this Article;

b. In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c/ In case the Control Board fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Clause 4 of this Article, the shareholders or groups of shareholders specified at Point c, Clause 3 of this Article may request the Company's representative to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening a meeting of the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting meetings and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be refunded by the Company. This expense does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d/ Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a. Adopting the Company's development orientation;
- b. To decide on the type of shares and the total number of shares of each type entitled to be offered for sale; decide on the annual dividend level of each type of shares;
- c/ To elect, dismiss or dismiss members of the Board of Directors or members of the Control Board;
- d/ The decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets stated in the Company's latest financial statements.

- e/ To decide on amendments and supplements to the company's charter;
- e. To approve the annual financial statements;
- g. Decision to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;
- h. Consider and handle violations committed by members of the Board of Directors, members of the Control Board causing damage to the Company and the Company's shareholders;
- i. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- k. To decide on the budget or the total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Control Board;
- l. Approving the Internal Governance Regulation; Regulation on operation of the Board of Directors and the Control Board;
- m. Approving the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to inspect the Company's operation, dismiss the approved auditor when considering the necessary teacher;
- n. Other rights and obligations as prescribed by law.
- 2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:
 - a. Annual business plan of the Company;
 - b. Audited annual financial statements;
 - c/ The report of the Board of Directors on the administration and results of operation of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d/ The report of the Control Board on the Company's business results, the operation results of the Board of Directors and the General Director;
 - dd/ Reports on self-assessment of operation results of the Control Board and members of the Control Board;
 - e. The dividend level for each share of each type;
 - g. Number of members of the Board of Directors, Control Board;
 - h. Elect, dismiss and dismiss members of the Board of Directors and members of the Control Board;
 - i/ To decide on the budget or the total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Control Board;
 - k. Approve the list of approved auditing firms; to decide on the auditing firm to be approved to inspect the company's activities when it deems it necessary;
 - l. Supplementing and amending the company's charter;
 - m. Types of shares and the number of newly issued shares for each type of shares and the transfer of shares of the founding members within the first 03 years from the date of establishment;
 - n. Division, separation, consolidation, merger or transformation of the Company;
 - o. Reorganization and dissolution, liquidation of the Company and appointment of liquidators;
 - p. Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements;
 - q. Decision to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;

r. The Company signs contracts and transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets stated in the latest financial statements;

s. Approving transactions specified in Clause 4, Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

t. Approving the Internal Regulation on corporate governance, the Regulation on the operation of the Board of Directors, the Regulation on the operation of the Supervisory Board;

u. Other matters as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and issues that have been included in the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders and authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend meetings or authorize one or several other individuals or organizations to attend meetings or attend meetings through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization of an individual or representative organization to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the contents of the authorization, the scope of authorization, the duration of the authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must additionally present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).

3. Voting papers of persons authorized to attend meetings within the scope of authorization shall remain valid when one of the following cases occurs, except for the following cases:

- a. The authorizer has died, has limited civil act capacity or has lost civil act capacity;
- b. The authorizer has canceled the appointment of the authorization;
- c. The authorizer has revoked the authority of the person performing the authorization.

This clause does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Change permissions

1. The change or cancellation of special rights associated with a type of preference shares takes effect when it is approved by shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the meeting. The Resolution of the General Meeting of Shareholders on the contents that adversely change the rights and obligations of shareholders owning preference shares may only be approved if it is approved by the number of preference shareholders of the same type attending the meeting owning 75% or more of the total preference shares of that type or 75% of the total shares owned by preference shareholders of the same type

the preferential portion of that type or more shall be approved in case of approval of the resolution in the form of written consultation.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preference shares to approve the change of the above-mentioned rights is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) and hold at least 1/3 of the par value of such issued shares. In case there are not enough delegates as mentioned above, the meeting shall be reconvened within the next 30 days and the holders of shares of that type (regardless of the number of people and number of shares) who are present in person or through authorized representatives shall be considered as having the required number of delegates. At the meetings of shareholders holding the above-mentioned preferential shares, holders of shares of that type who are present in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above-mentioned meetings.

3. Procedures for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise provided for in the terms of the issuance of shares, the special rights attached to the types of shares have preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no later than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The company must disclose information on the compilation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

b. Prepare the program and content of the congress;

c. Prepare documents for the congress;

d/ Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting;

e/ To determine the time and place of the congress;

e. Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g. Other tasks for the congress.

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by the method of ensuring that the contact address of the shareholders is reached, and at the same time published on the website of the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (counting from the date on which the notice is duly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to issues to

be voted on at the general meeting shall be sent to shareholders or/and posted on the Company's website. In case the documents are not enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state the path to all meeting documents so that shareholders can access them.

- a. Meeting agenda, documents used in the meeting;
- b. List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Control Board (if any);
- c/ Voting slips;
- d. Draft resolutions for each issue in the meeting agenda

4. Shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the meeting. The petition must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share of the shareholder, and the issue of the proposal to be included in the meeting agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders may reject the petition specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

- a. The petition is sent in contravention of the provisions of Clause 4 of this Article;
- b. At the time of petition, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c/ Proposals not falling within the decision-making competence of the General Meeting of Shareholders;
- d/ Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposals specified in Clause 4 of this Article in the tentative agenda and contents of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. In case the first meeting fails to meet the conditions specified in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the date on which the first meeting is scheduled. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total number of votes.

3. In case the second meeting fails to meet the conditions specified in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date on which the second meeting is planned. The Third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total number of votes of shareholders attending the meeting.

Article 20. Format of conducting the meeting and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out the procedures for registration of shareholders and must carry out the registration until the shareholders who have the right to attend the meeting have registered in the following order.

a. When conducting shareholder registration, the Company shall grant each shareholder or authorized representative the right to vote on a ballot card, on which the registration number, full name of the shareholder, the full name of the authorized representative and the number of voting votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the program. The vote shall be conducted by voting in favor, disapproval and no opinion. At the Congress, the number of votes in favor of the resolution is collected first, the number of votes against the resolution is collected later, and finally the total number of votes in favor or disapproval is counted for decision. The results of the vote count were announced just before the closing of the meeting. The congress shall elect persons responsible for counting votes or supervising the counting at the request of the Chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the request of the Chairman of the meeting.

b. Shareholders, authorized representatives of shareholders who are organizations or authorized persons who come after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the general meeting immediately after registration. The Chairman is not responsible for stopping the general meeting so that shareholders are late to register and the validity of the previously voted contents remains unchanged.

2. The election of the chairman, secretary and vote counting committee is prescribed as follows:

a. The Chairman of the Board of Directors shall preside over or authorize other members of the Board of Directors to preside over the meeting of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairperson is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Managing Board shall elect one of them to chair the meeting on the principle of majority. In case the chairman cannot be elected, the Head of the Executive Control Board shall let the General Meeting of Shareholders elect the chairman of the meeting among the participants and the person with the highest votes to preside over the meeting.

b. Except for the case specified at Point a of this Clause, the signatory shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders for the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall preside over the meeting.

c/ The chairperson shall appoint one or several persons to act as the secretary of the meeting;

d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the vote counting committee at the request of the chairman of the meeting.

3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The program must clearly define and detail the time for each issue in the content of the meeting agenda.

4. The Chairman of the General Meeting has the right to take necessary and reasonable measures to administer the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved program and reflecting the wishes of the majority of the participants.

a. Arrange seats at the meeting place of the General Meeting of Shareholders;

b. Ensure the safety of everyone present at meeting places;

c. Creating conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the general meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. The applicable measures can be the issuance of an entry permit or the use of other forms of choice.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the program. The vote shall be conducted by voting in favor, disapproval and no opinion. The results of the vote count were announced by the chairman just before the closing of the meeting.

6. Shareholders or persons authorized to attend meetings after the meeting has been opened may still be registered and have the right to vote immediately after registration; In this case, the validity of the previously voted contents does not change.

7. The convener or chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a. Request all participants to be subject to inspection or other lawful and reasonable security measures;

b. Request the competent authority to maintain the order of the meeting; expelling those who do not comply with the chairman's executive authority, deliberately disrupt the order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with the requirements for security checks out of the General Meeting of Shareholders.

8. The Chairperson has the right to postpone the meeting of the General Meeting of Shareholders for a maximum of 03 working days from the date on which the meeting is scheduled to open and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:

a. The meeting venue does not have enough convenient seats for all participants;

b. The information media at the meeting venue does not ensure that shareholders attending the meeting participate, discuss and vote;

c. There are people attending the meeting who obstruct or disturb the order, which may cause the meeting to not be conducted in a fair and lawful manner.

9. In case the chairperson postpones or suspends the meeting of the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the participants to replace the chairperson who runs the meeting until the end of the meeting; All resolutions adopted at that meeting are effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote in the form of electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved

1. A resolution on the following contents shall be approved if approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

a. Types of shares and the total number of shares of each type;

b. Change of business lines, trades and fields;

c. Changing the organizational structure of the Company's management;

d/ Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets stated in the Company's latest financial statements;

dd. Reorganization and dissolution of the Company.

2. Resolutions shall be passed when they are approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed equal to 100% of the total number of shares with voting rights are legal and effective even if the order and procedures for convening meetings and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the company's charter.

Article 22. Competence and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the General Meeting of Shareholders

The competence and method of collecting shareholders' opinions in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholders shall comply with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to collect shareholders' opinions in writing to approve the resolution of the General Meeting of Shareholders when deeming it necessary for the benefit of the Company, including the following cases:

- a) Amending and supplementing the contents of the company's charter;
- b) Orientations for development of the company;
- c) Type of shares and total number of shares of each type;
- d) Elect, dismiss or dismiss members of the Board of Directors and the Control Board;
- dd) Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets stated in the company's latest financial statements;
- e) To approve the annual financial statements;
- g) Reorganization or dissolution of the company.

2. The Board of Directors must prepare the opinion poll, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send it to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion poll. The request and method of sending the opinion poll and enclosed documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter;

3. The opinion poll must contain the following principal contents:

- a. Name, address of the head office, enterprise code;
- b. Purpose of collecting opinions;
- c/ Full name, contact address, nationality and number of legal papers of the individual, for individual shareholders; name, enterprise identification number or number of legal documents of the organization, address of the head office for shareholders being organizations or full name, contact address, nationality and number of legal papers of individuals for representatives of shareholders being organizations; the number of shares of each type and the number of voting votes of shareholders;
- d) Issues that need to be consulted for approval;
- e/ The voting plan includes approval, disapproval and no opinion on each issue for which opinions are collected;
- e. The deadline for sending to the company the feedback form has been answered;
- g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors;

4. Shareholders may send the reply form to the Company by mail, fax or e-mail according to the following provisions:

a. In case of sending a letter or opinion poll that has been answered, it must be signed by the shareholder being an individual, of the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. The opinion form sent to the Company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes;

b. In case of sending fax or e-mail, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting.

c. Opinion polls sent to the Company after the time limit specified in the contents of the opinion poll or have been opened in case of sending letters and disclosed in case of sending faxes or e-mails are invalid. Votes that are not sent back shall be considered as votes not to vote;

5. The Board of Directors counts votes and makes a record of vote counting under the witness of the Control Board or shareholders who do not hold management positions of the Company. The vote counting record must contain the following principal contents:

a. Name, address of the head office, enterprise code;

b. Purposes and issues that need to be consulted to pass the resolution;

c) The number of shareholders with the total number of voting votes that have participated in voting, distinguishing the number of valid and invalid votes and the method of sending the voting papers, enclosed with an appendix to the list of shareholders participating in voting;

d) The total number of votes in favor, disapproval and no opinion on each issue;

dd) The approved issues and the corresponding approval rate;

e. Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting person and the vote counting supervisor.

Members of the Board of Directors, vote counting persons and vote counting supervisors must be jointly and severally responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; jointly and severally responsible for damages arising from the decisions passed due to untruthful and inaccurate vote counting.

6. Minutes of vote counting and resolutions must be sent to shareholders within 15 days after the end of vote counting. The sending of the vote counting minutes and resolutions may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the end of the vote count;

7. The reply to the opinion poll, the vote counting record, the approved resolution and relevant documents enclosed with the opinion poll must be kept at the company's head office;

8. A resolution shall be adopted in the form of a written solicitation of shareholders' opinions if it is approved by more than 50% of the total number of votes of all shareholders with the right to vote in favor and is valid as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded in audio or other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese, may be additionally made in foreign languages and contain the following principal contents:

a. Name, address of the head office, enterprise code;

b. Time and place of the General Meeting of Shareholders;

c. Meeting agenda and meeting contents;

- d/ Full names of the chairman and secretary;
- dd. Summarize the progress of the meeting and comments at the meeting of the General Meeting of Shareholders on each issue on the agenda;
- e. The number of shareholders and the total number of votes of shareholders attending the meeting, the appendix to the list of registered shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;
- g. The total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, the total number of valid votes, invalid, in favor, against and without opinions; the corresponding ratio to the total number of votes of shareholders attending the meeting;
- h. The issues that have been passed and the percentage of votes passed respectively;
- i. Full names and signatures of the chairman and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting, this minutes shall take effect if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and have all the contents as prescribed in this Clause. The minutes of the meeting clearly state that the chairman and secretary refused to sign the minutes of the meeting.
2. The minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders must be made and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons who sign the minutes of the meeting must be jointly and severally responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
3. Minutes made in Vietnamese and foreign languages shall have the same legal effect. In case there is a difference in the contents of the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the contents of the minutes in Vietnamese shall apply.
4. The resolution, the minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix to the list of shareholders registered to attend the meeting with the signatures of the shareholders, the written authorization to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any) and relevant documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be kept at the company's head office. Minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders and documents attached to the minutes and resolutions must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

Article 24. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote counting results for consultation of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises may request the Court or Arbitration to consider annul the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening meetings and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the company's charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. Contents of resolutions that violate law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about

these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must make a written commitment to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the candidates for the Board of Directors announced includes:

- a. Full name, date of birth;
- b. Professional qualifications;
- c/ Work history;
- d. Other managerial titles (including the title of the Board of Directors of other companies);
- dd. Interests related to the Company and its related parties;
- e. Other information (if any) as prescribed in the company's charter;
- g. The public company must disclose information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other managerial positions and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% shall be nominated a maximum of two (02) candidates; from 30% to less than 35% may nominate a maximum of three (03) candidates; from 35% to less than 40% may nominate a maximum of four (04) candidates; 40% or more will be nominated for a full number of candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or nominating organizations as prescribed in the company's charter. Internal regulations on corporate governance and operation regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.

4. Members of the Board of Directors must meet the criteria and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the company's charter.

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors shall be at least five (5) and at most eleven (11) persons.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace them and take over their duties.

3. The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least 1/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company minimizes members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following provisions:

- a. There is at least 01 independent member in case the company has the number of members of the Board of Directors from 03 to 05 members;

b. There are at least 02 independent members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 06 to 08 members;

c. There are at least 03 independent members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 09 to 11 members.

4. A member of the Board of Directors is no longer a member of the Board of Directors in case of dismissal, dismissal or replacement by the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Article 27. Powers and duties of the Board of Directors

1. The Company's business activities and affairs shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the Company's management agency, which has the full right to decide and exercise the company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

a. To decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

b. Propose the type of shares and the total number of shares entitled to be offered for sale of each type;

c/ To decide on the sale of unsold shares within the number of shares entitled to be offered for sale of each type; decide to mobilize additional capital in other forms;

d/ To decide on the selling price of shares and bonds of the Company;

dd) Decision on share repurchase as prescribed in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

e. To decide on investment plans and investment projects within their competence and limits as prescribed by law;

g. Decide on solutions for market development, marketing and technology;

h. Through contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total value of assets stated in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions under the decision-making competence of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i/ Elect, dismiss or dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts for the General Director and other important managers prescribed by the company's charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders of other companies, decide on the remuneration levels and other benefits of such persons;

k. Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business of the Company;

l/ To decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and the capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

m/ To approve programs and contents of documents in service of the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to approve the resolution;

n. Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o. Propose the level of dividends to be paid; decide on the deadline and procedures for dividend payment or handling losses incurred in the course of business;

p. Propose the reorganization and dissolution of the Company; request for bankruptcy of the Company;

q. Decision on promulgation of the Regulation on operation of the Board of Directors, internal regulations on corporate governance and other regulations in accordance with law after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate the Regulation on operation of the Audit Committee under the Board of Directors, the Regulation on information disclosure of the company and other regulations as prescribed by law;

s. Granting loans or guarantees to relevant organizations of members of the Board of Directors, members of the Control Board, the Board of General Directors, other managers of which the public company and such organization are companies in the same group or companies operating in groups of companies, including parent companies - subsidiaries;

t. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the company's charter.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the operation of the Board of Directors in accordance with Article 280 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors according to business results and efficiency.

2. Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. The remuneration for work is calculated according to the number of working days necessary to complete the tasks of the members of the Board of Directors and the remuneration level per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on a unanimous basis. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, expressed in separate sections in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Members of the Board of Directors who hold executive positions or members of the Board of Directors who work in sub-committees of the Board of Directors or perform other tasks outside the scope of ordinary tasks of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum remuneration from time to time. salaries, commissions, profit percentages or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors shall have the right to pay all expenses for travel, meals, accommodation and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors may be insured by the Company after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the responsibilities of members of the Board of Directors in relation to violations of laws and the company's charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed or dismissed from office by the Board of Directors among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently serve as the General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a. To formulate programs and plans for the operation of the Board of Directors;
- b. Prepare programs, contents and documents for the meeting; convene, preside over and chair meetings of the Board of Directors;
- c/ To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d/ To supervise the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- dd. Chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders;
- e. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the company's charter.

g. The Chairman of the Board of Directors is responsible for convening and presiding over the General Meeting of Shareholders.

4. In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the letter of resignation or dismissal or dismissal.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her tasks, he/she must authorize in writing another member to perform the rights and perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case no authorized person or Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is serving administrative-handling measures at a compulsory detoxification establishment, compulsory education institution, escapes from his/her place of residence, is restricted or loses his/her civil act capacity, if there are difficulties in cognition, control of behavior, are banned from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs by the Court, the remaining members shall elect one of the members holding the position of Chairman of the Board of Directors on the principle that the majority of the remaining members approve until a new decision of the Board of Directors is issued.

Article 30. Board Meeting

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the end of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of

votes or the same percentage of votes, the members shall vote on the principle of majority to elect 01 person from them to convene a meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold an extraordinary meeting.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a. At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b. At the request of the General Director or at least 05 other managers;

c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

4. The proposals specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes and issues to be discussed and decisions falling under the competence of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the Company; the proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

6. The Chairman of the Board of Directors or the convener of the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least 03 working days before the date of the meeting. The notice of invitation to the meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of invitation to the meeting must be enclosed with the documents used at the meeting and the members' votes.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the company's charter and ensure that the contact address of each member of the Board of Directors registered at the company is reached.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the notice of invitation to the meeting and enclosed documents to the members of the Control Board as for members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not vote.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when 3/4 or more of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened under the provisions of this Clause does not have enough members to attend the meeting as prescribed, it shall be convened for the second time within 03 days from the date of the planned first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

9. Members of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:

a. Attend and vote directly at the meeting;

b/ To authorize other persons to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;

c. Attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic forms;

d/ To send ballot papers to the meeting by mail, fax or e-mail;

e/ To send the ballot papers by other means as prescribed in the company's charter.

10. In case of sending the ballot papers to the meeting by mail, the ballot papers must be enclosed in sealed envelopes and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening of the meeting. Ballots are only opened in the presence of all attendees.

11. Members must fully attend meetings of the Board of Directors. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if they are approved by the majority of members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision shall belong to the party with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may set up subordinate subcommittees to be in charge of development policies, personnel, salaries and bonuses, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee decided by the Board of Directors shall be at least 02 people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute a majority in the sub-committee and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee at the decision of the Board of Directors. The activities of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee takes effect only when a majority of members attend and vote for approval at the meeting of the subcommittee.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or subcommittees under the Board of Directors must comply with current laws and the provisions of the company's Charter and internal regulations on corporate governance.

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate administration may concurrently serve as the company secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate administration must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of company administration has the following rights and obligations:

a. Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related affairs between the Company and shareholders;

b. Prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;

c. Advising on the procedures of meetings;

d. Attend meetings;

e/ To advise on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;

e. Provide financial information, copies of the minutes of the meeting of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors and members of the Control Board;

g. Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

h. To act as a point of contact with relevant interested parties;

i. Confidentiality of information in accordance with the provisions of law and the company's charter;

k. Other rights and obligations as prescribed by law and the company's charter.

VIII. GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the management apparatus

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business. The company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and dismissal of the above-mentioned titles must be approved by resolutions and decisions of the Board of Directors.

Article 34. Company Executives

1. The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives in accordance with the company's Charter.

2. At the request of the General Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and standards in accordance with the Company's management structure and regulations prescribed by the Board of Directors. The business operator must be responsible for supporting the Company to achieve the goals set out in its operations and organization.

3. The General Director shall be paid salaries and bonuses. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.

4. Executives' salaries shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, which shall be expressed in separate sections in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person to be the General Director.

2. The General Director is the person who runs the day-to-day business of the Company; under the supervision of the Board of Directors; take responsibility before the Board of Directors and law for the performance of assigned rights and obligations.

3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and the company's charter.

4. The General Director has the following rights and obligations:

- a. To decide on matters related to the Company's day-to-day business that are not under the authority of the Board of Directors;
- b. Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- c/ To organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
- d/ To propose the plan on organizational structure and internal management regulations of the Company;
- dd. Appoint, dismiss and dismiss managerial positions in the Company, except for titles under the competence of the Board of Directors;
- e. To decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointing competence of the General Director.;
- g. Labor recruitment;
- h. Propose a plan to pay dividends or handle losses in business;
- i. Other rights and obligations as prescribed by law, the company's charter and resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the members of the Board of Directors have the right to vote at the meeting to approve and appoint a new General Director to replace him.

IX. BAN KIỂM SHOAT

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Controller)

1. The candidacy and nomination of members of the Control Board shall be carried out in the same manner as those specified in Clauses 1 and 2, Article 25 of this Charter.

2. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is not sufficient for the necessary number, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or nominating organizations as prescribed in the company's Charter, the Internal Regulation on corporate governance and the Regulation on operation of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with law.

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. The number of members of the Control Board of the Company is 03 people. The term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Members of the Control Board must meet the criteria and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and do not fall into the following cases:

- a. Working in the accounting and finance department of the Company;
- b. Being a member or employee of an independent auditing firm that audits the company's financial statements in the previous 03 consecutive years.

3. A member of the Control Board shall be dismissed from office in the following cases:

- a. No longer meeting the criteria and conditions for being a member of the Control Board as prescribed in Clause 2 of this Article;
- b. Have a letter of resignation and be approved;

4. A member of the Control Board shall be dismissed in the following cases:
 - a. Failing to complete assigned tasks and jobs;
 - b. Failing to exercise his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except for force majeure cases;
 - c) Repeatedly violating or seriously violating the obligations of members of the Control Board in accordance with the Law on Enterprises and the company's charter;
 - d) Other cases according to the resolution of the General **Meeting of Shareholders**.

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Control Board shall be elected by the Control Board from among the members of the Control Board; the election, dismissal and dismissal of office according to the principle of majority. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Control Board must have a university diploma or higher in one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or majors related to the business activities of the enterprise.

2. Rights and obligations of the Head of the Control Board:

- a. Convene a meeting of the Supervisory Board;
- b. Request the Board of Directors, the General Director and other executives to provide relevant information to report to the Supervisory Board;
- c/ To make and sign the report of the Control Board after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Control Board has the rights and obligations specified in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. To propose and propose the General Meeting of Shareholders to approve the list of auditing organizations approved to audit the Company's financial statements; decide on the approved audit organization to inspect the Company's operation, dismiss the approved auditor when deeming it necessary.
2. To take responsibility before shareholders for their supervisory activities.
3. To supervise the financial situation of the Company, the observance of law in the operation of members of the Board of Directors, the General Director and other managers.
4. Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders.
5. In case of detecting violations of law or the company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director and other executives of the enterprise, the Control Board must notify in writing to the Board of Directors within 48 hours, requesting the violators to terminate the violations and take remedial measures.
6. To formulate the Regulation on operation of the Control Board and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Report at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 290 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
8. Having the right to access the Company's dossiers and documents kept at its head office, branches and other locations; have the right to go to the working place of the Company's managers and employees during working hours.

9. To request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other managers to provide adequate, accurate and timely information and documents on the management, administration and business activities of the Company.

10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 40. Supervisory Board Meeting

1. The Control Board must meet at least 02 times in a year, and the number of members attending the meeting is at least 2/3 of the members of the Control Board. The minutes of the meeting of the Supervisory Board are made in detail and clearly. The person recording the minutes and the members of the Control Board attending the meeting must sign the minutes of the meeting. The minutes of meetings of the Control Board must be kept in order to determine the responsibilities of each member of the Control Board.

2. The Control Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of the approved auditing organization to attend and answer issues that need to be clarified.

Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Control Board shall comply with the following provisions:

1. Members of the Control Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses and other benefits under decisions of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salary, remuneration, bonuses, other benefits and annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Members of the Control Board shall be paid expenses for meals, accommodation, travel, and expenses for use of independent consultancy services at reasonable levels. The total remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. The salaries and operating expenses of the Control Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant provisions of law and must be made into separate sections in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE CONTROL BOARD, GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, General Directors and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of sub-committees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the benefit of the Company.

Article 42. Honest responsibility and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Control Board, General Directors and other managers must publicize relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, members of the Control Board, General Directors, other managers and related persons of these members may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, members of the Control Board, the General Director and other managers are obliged to notify in writing to the Board of Directors and the Control Board of transactions between companies, subsidiaries and other companies under the control of more than 50% of charter capital with such entities or persons with of such subjects in accordance with law. For the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors are not allowed to vote on transactions that benefit such member or related persons of such members in accordance with the Law on Enterprises and the company's charter.

5. Members of the Board of Directors, members of the Control Board, the General Director, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose to others inside information to carry out relevant transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Control Board, the General Director, other executives and individuals and organizations related to these entities shall not be invalid in the following cases:

a/ For transactions with a value of less than 35% of the total value of assets stated in the latest financial statements, important contents of contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors and members of the Control Board, The General Director and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority of votes of members of the Board of Directors who have no related interests;

b. For transactions with a value of 35% or more or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives have been announced to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders with no related interests.

Article 43. Liability for damages and compensation

1. Members of the Board of Directors, members of the Control Board, the General Director and other executives who breach their obligations and responsibilities honestly and prudently and fail to fulfill their obligations shall be responsible for the damages caused by their acts of violation.

2. The Company shall compensate persons who have been, are or may become a party involved in complaints, lawsuits or lawsuits (including civil, administrative and non-litigation cases initiated by the Company) if such persons have been or are members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Directors, other executives, employees or representatives authorized by the Company who have or are performing duties authorized by the Company, act honestly and prudently for the benefit of the Company on the basis of compliance with the law and have no evidence confirming that such person has breached his or her responsibilities.

3. Compensation expenses include expenses for judgments, fines and payables incurred in practice (including fees for hiring lawyers) when settling these cases within the framework permitted by law. The company can purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

XI. THE RIGHT TO SEARCH THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS

Article 44. The right to look up books and records

1. Ordinary shareholders have the right to look up books and dossiers, specifically as follows:

a. Ordinary shareholders have the right to consider, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; consider, look up, extract or copy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

b. Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares have the right to consider, look up and extract the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Control Board, contracts, etc transactions must be made through the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company.

2. In case the authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests to search the books and dossiers, it must be enclosed with the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by such person or a certified copy of this power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, members of the Control Board, the General Director and other executives have the right to look up the Company's shareholder register, shareholder list, books and other records of the Company for purposes related to their positions provided that such information must be kept confidential.

4. The company must keep this Charter and amendments and supplements to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving the ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Control Board, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the place where these documents are stored.

5. The company's charter must be published on the company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 45. Employees and trade unions

1. The General Director shall make a plan for the Board of Directors to approve matters related to the recruitment, dismissal of employees, salaries, social insurance, welfare, commendation and discipline for employees and executives of enterprises.

2. The General Director shall make a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relations with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices and policies, the practices and policies specified in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Article 46. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the dividend payment level and the form of annual dividend payment from the retained profits of the Company.

2. The company does not pay interest on dividend payments or payments related to a class of shares.

3. The Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to approve the payment of dividends in whole or in part by shares and the Board of Directors shall be the executing agency of this decision.

4. In case dividends or other amounts related to a type of stock are paid in cash, the Company must pay in Vietnam dong. Payments can be made directly or through banks on the basis of bank account details provided by shareholders. In case the Company has transferred the money in accordance with the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount of money the Company has transferred to this shareholder. The payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange can be conducted through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific date for finalizing the list of shareholders. Pursuant to that date, persons who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices or other documents.

6. Other matters related to profit distribution shall comply with law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING REGIMES

Article 47. Bank Account

1. The company opens accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Subject to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open an overseas bank account in accordance with the provisions of law.

3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese currency or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

Article 48. Fiscal Year

The Company's current financial year begins on the first day of April (4) of each year and ends on the 31st day of March of the following year.

The first fiscal year starts from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ends on the 31st day of December immediately following the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate.

From April 1, 2016, the Company has changed the financial year and maintained it until now.

Article 49. Accounting regime

1. The accounting regime used by the company is the enterprise accounting regime or a specific accounting regime promulgated and approved by a competent agency.

2. The company shall make accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and must be sufficient to prove and account for the Company's transactions.

3. The company shall use the currency in accounting in Vietnam dong. In case the company has economic operations arising mainly in a foreign currency, it may choose such foreign currency

c/ The enterprise registration certificate is revoked, unless otherwise provided for by the Law on Tax Administration;

d/ Other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the company ahead of time (including the extended duration) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by a competent authority (if mandatory) as prescribed.

Article 55. Extension of operation

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least 7 months before the end of the operation term so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation at the request of the Board of Directors.

2. The operation duration shall be extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders approves.

Article 56. Liquidation

1. At least 06 months before the end of the company's operation term or after the decision to dissolve the company, the Board of Directors must establish a liquidation committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from 01 independent auditing firm. The liquidation board prepares its operation regulations. Members of the Liquidation Board can be selected from among the Company's employees or independent specialists. All costs related to liquidation are prioritized by the Company in advance of the Company's other debts.

2. The liquidation board shall report to the business registration authority on the date of establishment and commencement of operation. From that time onwards, the Liquidation Board represents the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order:

a) Liquidation expenses;

b) Salary arrears, severance allowances, social insurance and other benefits of employees under the signed collective labor agreements and labor contracts;

c) Tax debts;

d) Other debts of the Company;

dd) The remaining amount after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be divided among shareholders. Preferred shares are prioritized for payment in advance.

XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 57. Internal dispute resolution

1. In case of disputes or complaints arising related to the Company's operation, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal provisions or the agreement between:

a. Shareholders with the Company;

b. Shareholders with the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director or other executives,

The parties involved try to resolve that dispute through negotiation and mediation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall assume the prime responsibility for settling the dispute and request each party to present information related to the dispute within 30 working days from the date the dispute arises. In case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party may request the General Meeting of Shareholders to appoint an independent expert to mediate the dispute settlement process.

2. In case a conciliation decision cannot be reached within (06) weeks from the start of the conciliation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, one party may bring such dispute to arbitration or court.

3. The parties shall bear their own expenses related to the negotiation and conciliation procedures. The payment of the Court's expenses shall be made in accordance with the Court's ruling.

XX. SUPPLEMENTING AND AMENDING THE CHARTER

Article 58. Company Charter

1. The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case there are provisions related to the Company's operation which have not been mentioned in this Charter or in case there are new legal provisions different from the provisions in this Charter, such provisions shall be applied to regulate the Company's operation.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective Date

1. This Charter consists of 21 chapters and 59 articles, issued pursuant to Resolution No. 14/2025/NQ-BOD of the Board of Directors dated October 27, 2025, and Resolution No. 03/2025/NQ-GMS of the General Meeting of Shareholders dated October 10, 2025. This Charter takes effect from October 27, 2025.

2. A charter shall be made in ten (10) copies, of equal validity, in which:

- a. One (01) copy to be submitted at the local State Notary Office
- b. Five (05) copies of registration at the administrative agencies according to the regulations of the People's Committees of the provinces and cities;
- c. Four (04) copies kept at the Company's Head Office.

3. These Terms and Conditions are the sole and official of the Company.

4. Copies or extracts of the company's charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

Full name and signature of the legal representative of the Company./.

GENERAL DIRECTOR

PHAM THI THU HUYEN

APPENDIX 01

LIST OF FOUNDING SHAREHOLDERS

(attached to the Company's Charter)

TT	Founding Shareholders	Place of permanent residence registration for individuals or head office address for organizations	Number of shares (*)	Ownership Rate (%)
1	Phan Van Duc	No. 7, Niche 9, Lane 371 La Thanh Street, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi	0	0%
2	Nguyen Thi Hoa	No. 20, Lane 26, Tran Quy Cap Street, Van Mieu Ward, Dong Da District, Hanoi	0	0%
3	Vu Thi Van Anh	No. 20, Tran Nguyen Han Street, Cat Dai Ward, Le Chan District, Hai Phong City	0	0%

(*) On the date of adoption of this Charter.

